

Số: 2363 /QĐ-UBND

Huế, ngày 29 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND thành phố/Chủ tịch UBND thành phố ủy quyền giải quyết cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 9 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3902/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 28 thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền của UBND thành phố/Chủ tịch UBND thành phố ủy quyền giải quyết cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố (*Có Danh mục TTHC kèm theo*)

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

1. Đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC của thành phố Huế theo đúng quy định; Trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC liên quan trước ngày 01/8/2025.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 9 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia và UBND thành phố công khai trên Hệ

thông thông tin giải quyết TTHC thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 11, 12, mục II, Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã.

2. Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 12,13,14,15,16,17 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

3. Thay thế TTHC đã được công bố có số thứ tự 1, 3, 4 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc Công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính và bãi bỏ thủ tục hành chính trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

4. Thay thế TTHC đã được công bố có số thứ tự 1 Phụ lục II, ban hành kèm theo Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được thay thế và bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã

5. Thay thế TTHC đã được công bố có số thứ tự 7 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 22/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 11,14,15 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

7. Thay thế TTHC đã được công bố có số thứ tự số 8 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường,

UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

8. Thay thế TTHC đã được công bố có số thứ tự 2 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý công sản thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã.

9. Thay thế TTHC đã được công bố có số thứ tự 46 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 801/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường (bao gồm thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, UBND cấp huyện và UBND cấp xã).

10. Thay thế TTHC đã được công bố có số thứ tự 1, 2, 3 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã;

11. Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 2, 3, 4, 5 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

**DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND THÀNH PHỐ/CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ ỦY
QUYỀN GIẢI QUYẾT CHO SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
I. Lĩnh vực Biển và hải đảo (02 TTHC)							
1.	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua mạng điện tử (cấp tỉnh) (1.005181)	- Đối với dữ liệu đơn giản: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở dữ liệu: 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Trường hợp	- Cách thức nộp hồ sơ: Nộp trực tuyến Công Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn). - Tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu gửi yêu cầu bằng cách nhập các thông tin vào biểu mẫu trên giao diện của mạng điện tử của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu. - Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Thông qua	- Thông tư số 294/2016/TTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Thông tư	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/06/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 25/6/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
		nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: 30 ngày* kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.	mạng điện tử	số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính; - Thông tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07			

* Rút ngắn thời gian giải quyết 05 ngày, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
				Thông tư quy định thu phí trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường.			
2.	Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thông qua phiếu yêu cầu hoặc văn bản yêu cầu (cấp tỉnh) (1.000705)	- Đối với dữ liệu đơn giản: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với dữ liệu phức tạp, cần phải có thời gian để xem xét, tìm kiếm, sao chép, trích xuất, tập hợp từ trong cơ sở	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i>; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)</i>. - Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: nhận trực tiếp tại cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu.	- Thông tư số 294/2016/T T BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. - Thông tư	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/06/2017 của Chính phủ; - Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 23/2023/TT-BTNMT ngày 28/12/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	Quyết định số 1821/QĐ-UBND ngày 25/6/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
		dữ liệu: 20 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Trường hợp nội dung yêu cầu quá phức tạp, khối lượng lớn: 30 ngày[†] kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ; - Đối với trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính: việc cung cấp dữ liệu được thực hiện sau khi tổ chức, cá nhân yêu cầu cung cấp dữ liệu thực hiện đầy đủ các nghĩa		số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính; - Thông tư số 55/2018/TT-BTC ngày 25/6/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 07			

[†] Rút ngắn thời gian giải quyết 05 ngày, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
		vụ tài chính theo quy định.		Thông tư quy định thu phí trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường.			
II. Lĩnh vực Môi trường (04 TTHC)							
3.	Cấp giấy phép môi trường (cấp tỉnh) (1.010727)	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Đối với trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i>; - Nộp trực tuyến thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình của Cơ quan thẩm định cấp phép cấp tỉnh	Theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
		phép môi trường tối đa là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). - Đối với các trường hợp còn lại: Thời	(khi có yêu cầu của chủ dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải) <i>trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</i> (https://dichvucong.gov.vn).		- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; - Thông tư số 07/2025/TT BNNMT ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường		

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
		gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).					

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
		Thời gian phân tích mẫu chất thải và hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.					
4.	Cấp đổi giấy phép môi trường (cấp tỉnh) (1.010728)	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Thời gian tổ chức, cá nhân	Nộp trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
		chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.			Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; - <i>Thông tư số 07/2025/TT BNNMT</i> ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường		
5.	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp tỉnh) (1.010729)	- Thời hạn trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Nộp trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
		trường: Tối đa 25 (hai mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy ủ đủ, hợp lệ. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết TTHC của cơ quan cấp phép.			06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ- CP ngày 10/01/2022; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; - Thông tư số 07/2025/TT BNNMT ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	- Cơ quan được ủy quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường	
6.	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp tỉnh) (1.010730)	- Thời hạn kiểm tra, trả	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại	Theo quy định của Hội đồng	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày	- Cơ quan có thẩm quyền	Quyết định số

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
		lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn cấp lại giấy phép môi trường: + Tối đa 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 43 Luật Bảo vệ môi trường; + Tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong trường hợp việc tiếp nhận và trả kết	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i>; - Nộp trực tuyến thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình của Cơ quan thẩm định cấp phép đối với trường hợp dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải trên <i>Cổng Dịch vụ công quốc gia</i> (https://dichvucong.gov.vn).	nhân dân thành phố	17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; - Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày	quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường	1825/QĐ-UBND ngày 26/6/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
		quả cấp lại giấy phép môi trường được thực hiện trên môi trường điện tử thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến toàn trình của cơ quan cấp phép đối với dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và khi có yêu cầu của chủ dự án đầu tư. Thời gian phân tích mẫu chất thải của cơ quan cấp phép và thời gian			16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường		

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
		hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường của chủ dự án đầu tư, cơ sở không tính vào thời hạn cấp lại giấy phép môi trường.					
III. Lĩnh vực Trồng trọt (06 TTHC)							
7.	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân Trồng trọt (1.011999)	02 tháng (60 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i>; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</i>	Không	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi bổ sung năm 2022) - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 28/4/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
8.	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân (1.012000)	02 tháng (60 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</i>	Không	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi bổ sung năm 2022) - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan được ủy quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	Quyết định số 1241/QĐ- UBND ngày 28/4/2025
9.	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012001)	01 tháng (30 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch</i>	Không	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi bổ sung năm 2022) - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan được ủy quyền: Sở</i>	Quyết định số 1241/QĐ- UBND ngày 28/4/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
			<i>vụ công quốc gia</i> (https://dichvucong.gov.vn).			<i>Nông nghiệp và Môi trường</i>	
10.	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012002)	- 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Đối với trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh gây ra: 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</i> (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 28/4/2025
11.	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định viên quyền đối với giống cây trồng (1.012003)	01 tháng (30 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm</i>	Không	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi bổ sung năm 2022) - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện:	Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 28/4/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
			<i>Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</i>		phủ	Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường	
12.	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng (1.012004)	- 15 ngày - Đối với trường hợp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh gây ra: 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</i>	Không	- Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 28/4/2025
IV.	Lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm (01TTHC)						
13.	Phê duyệt nộp tiền trồng rừng	(i) Trường hợp địa phương bố	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ	Không	Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT	- Cơ quan có	Quyết định

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
	thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế (1.007916)	trí được đất để trồng rừng: 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. (ii) Trường hợp địa phương không bố trí được đất để trồng rừng: + Trường hợp chủ dự án không đề nghị nộp ngay số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. + Trường hợp chủ dự án đề nghị nộp ngay	bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</i> .		ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm.	thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	số 1849 /QĐ-UBND ngày 26/6/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
		số tiền trồng rừng thay thế theo đơn giá trồng rừng của tỉnh nơi đề nghị nộp tiền: 26 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ					
V. Lĩnh vực Thủy sản (01 TTHC)							
14.	Công bố mở cảng cá loại 2 (1.004694)	06 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i>; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</i>	Không	- Luật Thủy sản 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017 - Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/03/2019 - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 22/4/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
VI. Lĩnh vực Thủy lợi (04 TTHC)							
15.	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi của Chủ tịch UBND cấp tỉnh. (2.001793)	07 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i>; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</i>.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018; - Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023. - Khoản 4, Điều 62 Nghị định số 136/2025/NĐCP ngày 12/6/2025.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 26/6/2025
16.	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh quản lý (1.003867)	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i>;	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Thông tư số 05/2018/TTBNNPTNT ngày 15/5/2018;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 26/4/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
			xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).			- Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường	
17.	Phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý (2.001804)	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 67/2018/NĐCP ngày 14/5/2018;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 1214/QĐ-UBND ngày 26/4/2025
18.	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành	Quyết định số 1214/QĐ-UBND

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
	nước thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (1.003232)		công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</i> .		04/9/2018;	phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	ngày 26/4/2025
VII. Lĩnh vực Quản lý công sản (Bộ Tài chính) (01 TTHC)							
19.	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại (3.000326)	Đối với tài sản thuộc thẩm quyền thanh lý/xử lý của cấp tỉnh: - Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý/xử lý tài sản	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</i> .	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2007/QH14 ngày 19/6/2017; - Khoản 4, khoản 5 Điều 23; Khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	Quyết định số 1869 /QĐ-UBND ngày 26/6/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
		gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh - Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: Xem xét, quyết định thanh lý/xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của mình theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐCP					

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
		hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.					
XIII. Lĩnh vực Nông nghiệp (04 TTHC)							
20.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương (1.003618)	60 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i>; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</i>	Không	- Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 về khuyến nông	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 30/5/2025
21.	Công nhận doanh nghiệp nông	18 Ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ	Không	- Quyết định 19/2018/QĐ-TTg	- Cơ quan có thẩm quyền	Quyết định số

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
	ngành ứng dụng công nghệ cao (1.003388)		bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</i> .		ngày 19/4/2018	quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	801/QĐ-UBND ngày 24/3/2025
22.	Công nhận lại doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (1.003371)	18 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</i>	Không	- Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận có thời hạn đối với doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và</i>	Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 30/5/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
			<i>vụ công quốc gia</i> (https://dichvucong.gov.vn).			<i>Môi trường</i>	
23.	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng cao (1.011647)	30 ngày làm việc, 65 ngày làm việc với trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Luật Công nghệ cao ngày 13/11/2008. - Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 30/5/2025
IX.	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng) (02 TTHC)						
24.	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm	14 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết quả đánh giá	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.	Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 13/7/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
	trên địa bàn thành phố (1.009788)	an toàn công trình.	công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</i> .		điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ. - <i>Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ</i> - <i>Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	
25.	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của	14 ngày kể từ ngày tiếp nhận báo cáo kết	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại	Không	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH113 và Luật số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	Quyết định số 2217/QĐ-

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
	công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ) (1.009791)	quả thực hiện công việc của Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</i> .		62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. - Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	UBND 13/7/2025
X.	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (03 TTHC)						
26.	Công nhận nghề truyền thống (1.003712)	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành</i>	Không quy định	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp	Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 25/6/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
			<i>chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</i>		<i>- Khoản 1, Điều 39 Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.</i>	và Môi trường. <i>- Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	
27.	Công nhận làng nghề truyền thống (1.003727)	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không quy định	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ; - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh; - Khoản 1, Điều 39 Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan được uỷ quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 25/6/2025
28.	Công nhận làng nghề (1.003695)	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại		- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	Quyết định số 1280/QĐ-

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
			Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</i>		phủ; - Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh; - <i>Khoản 1, Điều 39 Nghị định 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.</i>	UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan được ủy quyền: Sở Nông nghiệp và Môi trường</i>	UBND ngày 25/6/2025

* Ghi chú:

- Phần chữ nghiêng là nội dung thay đổi.
- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (<https://dichvucong.hue.gov.vn>).